TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 - HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **204**/2025/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 20 tháng 08 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - HÀ NỘI

Căn cứ vào Điều 29; khoản 2 Điều 39; Điều 149; Điều 212 và Điều 213; Điều 396; Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các điều 51; 55; 57; 81; 82; 83 Luật hôn nhân & gia đình 2015;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 172/2025/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 08 năm 2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

- Anh Trần Cảnh S, sinh ngày 12/09/1993

Căn cước công dân số: 001093016XXX do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 25/05/2023.

- Chị Lưu Thị H, sinh ngày 25/09/1993

Căn cước công dân số: 040193033XXX do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 26/06/2023.

Cùng Hộ khẩu thường trú tại: phường T, thành phố Hà Nội (cũ là: phường Đ, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về hôn nhân: Anh Trần Cảnh S và chị Lưu Thị H cùng xác nhận: anh chị kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường L, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội (nay là Ủy ban nhân dân phường H, thành phố Hà Nội) ngày 28/12/2021, Số Giấy chứng nhận kết hôn: XX. Vợ chồng chung sống đến đầu năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do mâu thuẫn về bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung. Nay anh Trần Cảnh S và chị Lưu Thị H cùng thống nhất xác định không thể khắc phục được mâu thuẫn, tình cảm vợ chồng không còn, cùng đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 3 – Hà Nội công nhận thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Anh Trần Cảnh S và chị Lưu Thị H có 02 con chung là Trần Gia H và Trần Gia L cùng sinh ngày 07/11/2021. Nay ly hôn, anh S và chị H thống nhất thỏa thuận giao con chung Trần Gia L cho anh Trần Cảnh S (là bố đẻ), giao con chung Trần Gia H cho chị Lưu Thị H (là mẹ đẻ) trực tiếp chăm sóc và

nuôi dưỡng kể từ thời điểm ly hôn cho đến khi con chung tròn đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác. Về cấp dưỡng nuôi con chung, anh S và chị H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị Lưu Thị H được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

[3]. Về tài sản chung, nhà ở chung và công nợ chung: Anh Trần Cảnh S và chị Lưu Thị H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh S tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí tòa án.

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 08 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

<u>QUYẾT ĐỊNH</u>:

Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về quan hệ hôn nhân:

* Về tình cảm: Anh Trần Cảnh S và chị Lưu Thị H cùng thống nhất thuận tình ly hôn.

* Về con chung: Giao con chung Trần Gia L cho anh Trần CảnH S (là bố đẻ), giao con chung Trần Gia H cho chị Lưu Thị H (là mẹ đẻ) trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng kể từ thời điểm ly hôn cho đến khi con chung tròn đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác. Về cấp dưỡng nuôi con chung, anh S và chị H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Lưu Thị H, anh Trần Cảnh S được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

* Về tài sản chung, nhà ở chung và công nợ chung: Anh Trần Cảnh S và chị Lưu Thị H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Trần Cảnh S tự nguyện chịu cả 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng)* lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003993 ngày 12/08/2025 tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3 - Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- *Đương sự;*
- *Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;*
- *UBND phường H*
(nay là phường H, TP Hà Nội);
(Số GCNKH XX, ngày 28/12/2021)
- *Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3 - Hà Nội*
- *Lưu: Hồ sơ việc dân sự.*

Bùi Trung Tuyến